

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 327/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Wòong Thành N** sinh năm 1972 và chị **Trần Sy M** sinh năm 1972, cùng địa chỉ: Số 205, khu 5, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Wòong Thành Nghĩa và chị Trần Sy M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/8/2005. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 03/7/2019 anh N và chị M đã thỏa thuận như sau:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Wòong Thành Nghĩa và chị Trần Sy M cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Giao cháu Wòong Say H sinh ngày 18/7/2005 cho anh Nghĩa trực tiếp nuôi dưỡng và anh N không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với các cháu Wòong Khìn P sinh ngày 16/9/1993; Wòong Say K sinh ngày 22/01/1995; Wòong Khìn C sinh ngày 09/8/1997; Wòong Khìn L sinh ngày 21/8/1999; Wòong Khìn S sinh ngày 01/7/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh N, chị M không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình: Anh N tự nguyện chịu.

Ngày 03/7/2019 anh N và chị M đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võòng Thành N và chị Trần Sy M cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đối với các cháu Võòng Khìn P sinh ngày 16/9/1993; Võòng Say K sinh ngày 22/01/1995; Võòng Khìn C sinh ngày 09/8/1997; Võòng Khìn L sinh ngày 21/8/1999; Võòng Khìn S sinh ngày 01/7/2001 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh N, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Võòng Say H sinh ngày 18/7/2005 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu nên tạm thời miễn cho chị M nghĩa vụ trên.

Chị M có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: Anh N tự nguyện nộp. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh N đã nộp theo biên lai số 0002386 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- UBND xã Phú Tân;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn